

Cai Lay, ngày 25 tháng 7 năm 2017

Số: 122/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Bé Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.

Tạm trú: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Thanh Ph và Chị Ngô Thị Bé Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Ph và Chị Ngô Thị Bé Th thuận tình ly hôn.

Con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh ngày 26/9/2015 cho Chị Ngô Thị Bé Th trực tiếp nuôi, Anh Nguyễn Thanh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thực hiện kể từ ngày ra quyết định cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày Chị Ngô Thị Bé Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh Nguyễn Thanh Ph chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự về chậm thực hiện nghĩa vụ tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí: Anh Nguyễn Thanh Ph phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14545 ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Phượng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY
Thẩm phán

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Phụng

